

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HIỆP ĐỨC  
TỈNH QUẢNG NAM**

---o0o---

Bản án số: **84/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 20/8/2020

V/v: "*Ly hôn, tranh chấp  
nuôi con khi ly hôn*"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
---\*\*\*---  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Bích Ân**;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà **Phan Thị Thu**;

+ Ông **Hứa Văn Hòa**;

Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Anh Liêm**; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hương Giang**, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Ph**; Sinh năm 1986; Có mặt.

- Bị đơn: Anh **Phan Văn C**; Sinh năm 1980; (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

Cùng trú tại: Tổ 02, thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Q

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện ngày 27/4/2020 được bổ sung tại bản khai cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị **Lê Thị Ph** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **Phan Văn C** đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại UBND xã Thăng Phước, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian chung sống, chị và anh C xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C thường xuyên bài bạc, không lo làm ăn, chăm sóc gia đình, giáo dục con cái và có hành vi cản trở công việc của chị. Ngoài ra, nhiều lần chị phát hiện anh C có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Anh

C không có mục đích hàn gắn hạnh phúc gia đình. Đến nay chị xét thấy tình cảm của chị đối với anh C không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn C.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung tên là Phan Thị Kiều O; Sinh ngày 02/4/2006 và Phan Anh K; Sinh ngày 15/9/2009. Theo nguyện vọng của cháu O được ở với anh C, cháu K mong muốn được ở với chị. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giao cháu O cho anh C nuôi dưỡng, giao cháu K cho chị nuôi dưỡng. Không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Khi ly hôn chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề tài sản chung. Nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Phan Văn C có mặt tại nơi cư trú nhưng từ chối ghi lời khai, từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Theo biên bản về việc không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án lập ngày 07/5/2020 và biên bản xác minh của Công an xã Thăng Phước xác định: Anh Phan Văn C đang có mặt và có hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Q

Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức:

+ Về chấp hành pháp luật: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Đối với anh C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt anh C.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ph, xử cho chị Ph được ly hôn với anh C; Về con chung: Giao cháu O cho anh C nuôi dưỡng, giao cháu K cho chị Ph nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Lê Thị Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với anh Phan Văn C; anh C có nơi cư trú tại thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Q Căn cứ vào Điều 28 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

Anh Phan Văn C có mặt tại địa phương nhưng không chấp hành Giấy triệu tập, Thông báo, Quyết định của Tòa án, không ghi bản khai và ký nhận các biên bản tố tụng của Tòa án nên Tòa án không thể ghi lời khai và tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa ngày 27/7/2020, anh C vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án

đã hoàn phiên tòa. Đến nay, anh C vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn C và chị Lê Thị Ph có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thăng Phước, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 18/10/2004, hôn nhân của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối nên được pháp luật thừa nhận.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C thường xuyên cờ bạc, không quan tâm đến vợ, con. Mặc dù sống chung một nhà nhưng phần ai nấy sống, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau khoảng 6 tháng. Hiện nay, chị Ph không còn tình cảm với anh C nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh C. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C không tham gia các phiên hòa giải điều này cho thấy anh C không có thiện chí mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Từ những lý do trên cho thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Ph và anh C không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Ph yêu cầu được ly hôn với anh C là có cơ sở, phù hợp với Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Chị Ph, anh C có hai con chung tên là Phan Thị Kiều O; Sinh năm 2006 và Phan Anh K; Sinh năm 2009. Nguyên vọng chị Ph được nuôi dưỡng cháu K, cháu O mong muốn được ở với anh C. Do đó, việc giao cháu K cho chị Ph nuôi dưỡng, giao cháu O cho anh C nuôi dưỡng là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình. Chị Ph không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

- Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có nên không xem xét.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ph được Tòa án chấp nhận nên chị Ph phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ph đối với anh Phan Văn C, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Ph được ly hôn với anh Phan Văn C.

Về con chung: Giao cháu Phan Anh K; Sinh ngày 15/9/2009 cho chị Lê Thị Ph, giao cháu Phan Thị Kiều O; Sinh ngày 02/4/2006 cho anh Phan Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị Ph, anh Phan Văn C không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Ph, anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: không có.

Về án phí: Chị Lê Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị Ph đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005171 ngày 27/4/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam. Chị Ph đã nộp đủ án phí.

Chị Lê Thị Ph có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (Ngày 20/8/2020). Riêng anh Phan Văn C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ./

#### **Nơi nhận**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND H Hiệp Đức;
- THADS H. Hiệp Đức;
- UBND xã Th;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ + Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Bích Ân**